

Bản án số: 47/2024/HS-ST
Ngày: 25-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG - TỈNH THANH HÓA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tiến Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Ký.

Bà Nguyễn Thị Liên.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Minh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Thêm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2024, đối với bị cáo:

Hoàng Đại Việt D, sinh ngày 20/5/1981 tại huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã G, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Hồng D (đã chết) và bà Nguyễn Thị C; Tiền sự: Ngày 20/8/2021, bị Công an huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 2.500.000đ về hành vi dùng dao gây thương tích cho người khác (chưa chấp hành); Tiền án: Ngày 14/8/2003, bị Toà án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm tù về tội “Cướp tài sản”; Ngày 14/3/2006, bị Toà án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” (chấp hành xong án phạt tù của 02 bản án ngày 07/02/2010; nộp án phí HSST của bản án năm 2003 ngày 05/11/2007, chưa nộp áp phí HSST của bản án năm 2006); Nhân thân: Ngày 17/9/2011, bị Toà án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 09 năm tù về tội “Cướp tài sản” (chấp hành xong án phạt tù ngày 13/8/2019; nộp án phí HSST ngày 14/9/2015); Bị tạm giam từ ngày 29/02/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá. Có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã G, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Mai Thành L, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Khu X, phường S, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

2. Anh Lê Văn T1, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Thôn 4, xã Thọ Phú, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

3. Anh Lê Văn T2, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Thôn 4, xã Thọ Phú, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 31/01/2024, tại khu vực công trường cầu Hoạt Giang thuộc thôn Vân Điền, xã Hoạt Giang, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá, anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1984 trú tại thôn Vân Điền, xã Hoạt Giang, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá và anh Mai Thành L, sinh năm 1986 trú tại khu 5, phường Phú Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá đang thu mua sắt vụn của anh Lê Văn T1, sinh năm 1986 (quản lý công trình) và anh Lê Văn T2, sinh năm 1988, cùng trú tại thôn 4, xã Thọ Phú, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa thì Hoàng Đại Việt D đến. Do nghĩ anh Th là kẻ trộm nên trong lúc anh Th đang thu gom sắt vụn thì D cầm 01 đoạn sắt bằng tay trái và tiến lại vụt 01 phát vào vùng tai phải của anh Th. Thấy vậy, anh T1, anh L và anh T2 chạy tới can ngăn và đưa anh Th đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa huyện Hà Trung còn D bỏ đi khỏi hiện trường. Cùng ngày, Công an xã Hoạt Giang, huyện Hà Trung phát hiện, thu giữ được 01 đoạn sắt phi 16, dài 82cm, một đầu được đập bẹt, một đầu bẻ cong vút nhọn (nghĩ là đoạn sắt mà D sử dụng để gây thương tích cho anh Th). Đến ngày 01/02/2024, D ra Công an huyện Hà Trung đầu thú.

Về thương tích của anh Nguyễn Văn Th:

Kết quả khám ngoài: Vành tai phải có vết thương cắt ngang qua sụn vành tai dài 03cm sắc gọn kéo dài xuống mặt sau tai phải kích thước (5 x 0,5 x 0,5)cm.

Kết quả chụp Xquang: Hiện tại không thấy hình ảnh bất thường trên film CT-Scanner.

* Tại Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 202/KLTTCT-PYTH ngày 22/02/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hoá kết luận:

1. Các kết quả chính:

Kết quả khám giám định: Sẹo vết thương phần mềm xuyên thấu vành tai phải, vành tai không co rúm: 03% (bảng 1; chương 12; mục I; 5.1 Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế).

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Văn Th tại thời điểm giám định là 03% (Ba phần trăm).

* Tại Kết luận giám định vật gây thương tích số 1688/KLKTHS ngày 19/3/2024 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận:

- Tổn thương 1/3 trên vành tai phải và thái dương phải của anh Nguyễn Văn Th do vật sắc gây ra.

- Đoạn sắt gửi giám định không gây được tổn thương vành tai phải và thái dương phải của anh Th.

Về vật chứng:

- 01 đoạn sắt phi 16, dài 82cm, một đầu được đập bẹt, một đầu bẻ cong vút nhọn, đã qua sử dụng, đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung chờ xử lý.

- Đối với 01 đoạn sắt mà Hoàng Đại Việt D khai nhận dùng để gây thương tích cho anh Nguyễn Văn Th, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả.

Về trách nhiệm dân sự: Hoàng Đại Việt D đã tự nguyện thỏa thuận và bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Văn Th số tiền 3.000.000đ, anh Th không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số: 49/CT-VKSHT ngày 23/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa truy tố Hoàng Đại Việt D về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Đại Việt D thừa nhận bản thân có hành vi dùng đoạn sắt vút vào người anh Nguyễn Văn Th, do khi đó bị cáo đã say rượu và nghĩ anh Th đang trộm cắp tài sản. Bị cáo không cố ý gây thương tích cho anh Th, vết thương ở vành tai phải của anh Th có thể do phần cong của đoạn sắt mà bị cáo dùng để vút anh Th vướng vào chứ bị cáo không cố ý gây nên.

Bị hại Nguyễn Văn Th khẳng định, vào thời điểm xảy ra sự việc anh đang cúi xuống để bốc sắt vụn thì bất ngờ bị cáo D đi đến chỗ anh rồi dùng 01 thanh sắt đập một phát trúng vào vùng mang tai phải của anh khiến anh bị rách da, chảy máu. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo D đã tác động đến người thân bồi thường thiệt hại cho anh số tiền 3.000.000đ, anh không yêu cầu bồi thường gì thêm; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với Hoàng Đại Việt D, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Đại Việt D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Đại Việt D với mức án tù từ 27 đến 30 tháng tù.

Về dân sự: Bị cáo Hoàng Đại Việt D đã tự nguyện bồi thường thiệt hại đầy đủ cho bị hại Nguyễn Văn Th, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy vật chứng của vụ án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 6 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; buộc bị cáo Hoàng Đại Việt D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo trình bày lời bào chữa: Bản thân bị cáo không cố ý gây thương tích cho bị hại Nguyễn Văn Th; đoạn sắt mà Cơ quan điều tra thu giữ được chính là đoạn sắt mà bị cáo dùng để đánh vào người anh Th, nhưng không gây thương tích được cho anh Th; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi của bị cáo một cách khách quan.

Bị hại Nguyễn Văn Th không có ý kiến gì.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Về ý kiến của bị cáo Hoàng Đại Việt D đại diện Viện kiểm sát cho rằng đây chỉ là lời khai quanh co nhằm chối tội, thể hiện sự không thành khẩn của bị cáo, bởi vì: bản thân bị cáo đã thừa nhận hôm xảy ra vụ việc bị cáo uống rượu say không tỉnh táo, việc bị cáo sử dụng hung khí đánh bị hại là vào buổi tối. Mặt khác, tại hiện trường khi xảy ra vụ việc có nhiều loại sắt khác nhau, bị hại và người làm chứng đang thu gom sắt thì bị cáo bất ngờ đến và sử dụng đoạn sắt để đánh bị hại nên bị cáo khẳng định đoạn sắt mà Cơ quan điều tra thu giữ chính là đoạn sắt mà bị cáo sử dụng đánh bị hại là không có căn cứ. Viện kiểm sát căn cứ vào lời khai của bị cáo trong gia đoạn điều tra, lời khai của bị hại, của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận bị cáo đã sử dụng hung khí gây thương tích cho anh Nguyễn Văn Th, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng đã truy tố. Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và quan điểm luận tội đối với bị cáo D.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án khách quan và đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hà Trung, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Đại Việt D thừa nhận bản thân có hành vi dùng đoạn sắt vút vào người anh Nguyễn Văn Th, nhưng bị cáo không thừa nhận hành vi cố ý gây thương tích (ở vành tai phải) cho anh Th. Hội đồng xét xử căn cứ vào lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra (từ BL số 126 đến BL số 139); căn cứ vào thương tích của anh Th (từ BL số 45 đến BL số 57); lời khai của bị hại (từ BL số 140 đến BL số 150), cũng như tại phiên tòa; lời khai của những người làm chứng Lê Văn T1, Mai Thành L và Lê Văn T2 (từ BL số 151 đến BL số 165d) và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

[2.2] Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 31/01/2024, tại khu vực công trường cầu Hoạt Giang thuộc thôn Vân Điền, xã Hoạt Giang, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá, Hoàng Đại Việt D đã dùng 01 đoạn sắt là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho

anh Nguyễn Văn Th tại vành tai phải và thái dương phải với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%.

[2.3] Bị cáo Hoàng Đại Việt D là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi dùng đoạn sắt là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác là trái pháp luật và đạo đức xã hội, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể, sức khỏe của bị hại, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, gây tổn hại sức khỏe cho bị hại. Vì vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo là người đã có tiền án, đã tái phạm chưa được xóa án tích, lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất mức độ hành vi và hậu quả: Hành vi phạm tội cố ý gây thương tích của bị cáo Hoàng Đại Việt D hết sức manh động, táo bạo, quyết liệt và nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng; bị cáo không những thể hiện ý thức xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe của người khác, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình đối với quần chúng nhân dân địa phương.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hoàng Đại Việt D là người có nhân thân xấu; Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; Mặc dù, tại phiên tòa bị cáo quanh co không thừa nhận hành vi cố ý gây thương tích cho bị hại Nguyễn Văn Th, nhưng quá trình điều tra, truy tố đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội; Tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại để khắc phục hậu quả; Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của Hoàng Đại Việt D như đã nêu trên, khi quyết định hình phạt xét thấy việc cách ly xã hội đối với bị cáo một thời gian là cần thiết, nhưng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở thành người công dân tốt.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Hoàng Đại Việt D đã tự nguyện bồi thường thiệt hại đầy đủ cho bị hại Nguyễn Văn Th, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng: 01 đoạn sắt phi 16, dài 82cm, một đầu được đập bẹt, một đầu bẻ cong vút nhọn, đã qua sử dụng là vật không có giá trị, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Hoàng Đại Việt D là người bị kết án nên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm d khoản 2 Điều 134; các điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 6 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Đại Việt D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Đại Việt D 27 (hai bảy) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 29/02/2024.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đoạn sắt. Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng chứng ngày 24/6/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Án phí: Bị cáo Hoàng Đại Việt D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND H.Hà Trung;
- VKSND T.Thanh Hóa;
- CQĐT CA H.Hà Trung;
- Nhà tạm giữ, CA H.Hà Trung;
- CQTHAHS CA H.Hà Trung;
- Chi cục THADS H.Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Tiến Thịnh